

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cung Trần Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Chí Cường; bà Nguyễn Thị Chanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vàng Mí Chứ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 04/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 17/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Ly Mí V (tên gọi khác: Không có); sinh năm 2000 tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; CCCD: 002200000642 cấp ngày 12/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Ly Sìa Ch2, sinh năm 1961 và bà Vừ Thị Ch3, sinh năm 1960; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị giữ ngày 18/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Ly Mí S (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1981 tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; CCCD: 002081000751, cấp ngày 05/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Ly Sìa Ch2, sinh năm 1961 và bà Vừ Thị Ch3, sinh năm 1960; vợ: Giàng

Thị Máy, sinh năm 1984, con: 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị giữ ngày 18/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Thái, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt không có lý do.

2. Ông Nguyễn Việt C, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn Đồng Thanh, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Nà Chỗ, xã Tân Nam, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Lục Trung H1, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Nậm Lụng, xã Nậm Ban, huyện M, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Bà Vàng Thị M1, sinh năm 1970; anh Vàng Mí P, sinh năm 2000; bà Phàn Thị M1, sinh năm 1958; anh Vàng Mí N, sinh năm 1984; có cùng địa chỉ: Thôn Sủng Trà, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Anh Vàng Mí S1, sinh năm 1997; anh Giàng Mí C1, sinh năm 1993; anh Chảo Mí T, sinh năm 1983; ông Vàng Chá Ch1, sinh năm 1952; ông Vàng Mí S1, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Ông Vàng Nhì D, sinh năm 1976; ông Vàng Nỏ L, sinh năm 1952; ông Vàng Dũng Ch, sinh năm 1955, địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

8. Ông Thò Mí L1, sinh năm 1978; ông Lầu Mí M1, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Thôn H1, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Ông Thò Chứ L2, sinh năm 1979; ông Già Mí P1, sinh năm 1982, cùng địa chỉ: Thôn H1, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

10. Anh Mua Mí C2, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Tả Lũng B, xã Tả Lũng, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xi xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lầu Mí S2, ông Ly Sìa Ch2, bà Vừ Thị Ch3, bà Giàng Thị S3, anh Vàng A, ông Thò Mí X. Có mặt; ông Hoàng Đức M, vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch:* Vàng Mí Lúa, sinh năm: 1987, địa chỉ: Tổ 01 thị trấn Mèo Vạc, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 18/12/2022, Công an xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang tiếp nhận tin báo về tội phạm của ông Trần Văn Đ là chủ bãi ong được đặt nuôi tại

nương của anh Sùng Mí Gấu về việc: Khoảng 05 giờ 30 phút, ông Định bị kẻ gian trộm cắp 01 thùng ong trong bãi nuôi ong của mình. Trước đó khoảng cuối tháng 11 và đầu tháng 12/2022, cũng tại bãi nuôi ong của ông Đ đã bị kẻ gian trộm cắp 04 thùng ong. Qua rà soát và bằng các biện pháp nghiệp vụ, khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày đã phát hiện đối tượng Ly Mí V có nhiều biểu hiện nghi vấn, Công an đã mời Ly Mí V đến để làm việc. Tại đây, Ly Mí V đã thừa nhận toàn bộ 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (05 thùng ong) của anh Định. Ly Mí V còn khai nhận: Ngoài các lần một mình Ly Mí V trộm cắp tài sản (05 thùng ong) của anh Đ ra, trước đó Ly Mí V còn cùng với Ly Mí S đã nhiều lần cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (thùng ong) của các chủ ong đặt nuôi tại thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Căn cứ lời khai của Ly Mí V, Công an xã S, huyện M đã mời Ly Mí S đến để làm rõ. Quá trình làm việc Ly Mí S cũng đã thừa nhận việc được tham gia cùng với Ly Mí V trộm cắp tài sản (thùng ong) tại thôn H, xã S, huyện M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Ly Mí V, Ly Mí S đã khai nhận hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản như sau:

Ly Mí V do không có việc làm ổn định, để có tiền chi tiêu cho cá nhân, V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên thường xuyên đi lang thang qua các đường liên thôn trên địa bàn xã S, thị trấn M và xã T, huyện M để rình mò, tìm kiếm tài sản có thể trộm cắp được và V biết được quy luật sinh hoạt, thời gian ngủ, nghỉ của những người trông, nuôi ong của các địa bàn nên vào khoảng 20 giờ ngày 30/10/2022, V một mình đi bộ từ nhà theo đường bê tông đến địa điểm nuôi ong của ông Nguyễn Việt C thuê đặt nuôi ong tại nương ngô của ông Thò Mí X, sinh năm: 1963; trú tại: thôn H, xã S, huyện M. Đến nơi, V quan sát xung quanh thấy không có người đi lại, ông C cũng đã đi ngủ nên V đã nhanh chóng tiến lại gần chỗ đặt các thùng ong rồi dùng hai tay bê trộm lấy 01 (một) thùng ong mang về nhà đặt lẫn với các thùng ong có trước đó ở nương ngô cạnh nhà V.

Thấy việc trộm cắp thùng ong dễ dàng và cũng không bị phát hiện nên V đã rủ anh trai ruột của mình là Ly Mí S cùng tham gia tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (các thùng ong) thì S đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 04/11/2022, V và S cùng nhau đi bộ từ nhà và mỗi người mang theo 01 (một) đoạn dây vải dài khoảng 03 mét đến điểm đặt nuôi ong của ông C, cách đường bê tông liên thôn khoảng 30 mét để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến nơi, qua quan sát thì thấy ông C đang nằm nghỉ trong lán, V và S đã nhanh chóng đi xuống nương ngô nơi đặt các thùng ong rồi dùng hai tay lần lượt bê 04 thùng ong (mỗi người hai thùng) lên trên đường bê tông, sau đó V, S đặt 02 (hai) thùng ong trộm cắp được chồng lên nhau và dùng dây vải mang theo buộc lại để địu 04 thùng ong về đặt lẫn với các thùng ong do V và S tự đi tìm bắt về nuôi trước đó ở nương ngô xung quanh nhà mình. Sau khi bị mất 04 thùng ong, thấy ông C không đi tìm nên vào khoảng 21 giờ, ngày 06/11/2022, V và S tiếp tục quay lại mỗi người trộm cắp thêm 02 thùng ong của ông C. Tổng số thùng ong V và S cùng nhau trộm cắp được của ông Nguyễn Việt C là: 08 (tám) thùng ong. Khoảng 10 ngày sau (cũng trong tháng 11/2022), trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến

21 giờ, cũng bằng cách thức như các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (*ong*) của ông C, V cùng S tiếp tục cùng thực hiện 04 (*bốn*) lần trộm cắp tài sản, mỗi lần cách nhau khoảng 03 đến 06 ngày. Tài sản trộm cắp được đều là các thùng ong tại điểm nuôi ong của anh Lục Trung H1 đặt nuôi tại nương ngô của ông Thò Mí X, sinh năm 1984; trú tại: thôn H, xã S, huyện M, mỗi lần V và S trộm cắp được 04 (*bốn*) thùng ong. Tổng số thùng ong V và S trộm cắp được của anh Lục Trung H1 là: **16** (*mười sáu*) thùng. Sau khi trộm cắp được số thùng ong của ông C và anh H1 mang về nhà, để tránh sự phát hiện của chủ sở hữu tài sản và cơ quan chức năng, V đã bàn bạc, thống nhất với S là mang toàn bộ số thùng ong trộm cắp được cùng với số thùng ong do V và S tự đi tìm bắt về nuôi trước đó đến gửi tại nhà anh Lầu Mí S2 (*Sùng là anh rể của V và S*) thì được S2 đồng ý. V đã gọi điện thoại cho anh S2 với nội dung là: Do trời lạnh nên sẽ gửi toàn bộ số ong đang nuôi của V và S vào nhà anh S2 để trông giúp, tin lời nói của V là thật nên anh S2 đồng ý. Đến khoảng 05 giờ ngày 08/12/2022, V đã thuê xe ô tô của anh Hoàng Đức M để chở 77 (*bảy mươi bảy*) thùng ong vào gửi tại nhà của anh S2. Quá trình thuê xe, V và S chỉ nói là các thùng ong của gia đình mình, không nói cho anh M biết các thùng ong đó là do trộm cắp được mà có. Trong 77 thùng ong nêu trên thì có 40 (*bốn mươi*) thùng ong do V và S trộm cắp được, còn lại 37 thùng ong do V và S tự tìm bắt về nuôi, lấy mật.

Ngoài các vụ trộm cắp tài sản (*các thùng nuôi ong*) do V một mình và cùng Ly Mí S thực hiện như đã khai trên ra, Ly Mí V còn một mình tự thực hiện **16** (*mười sáu*) vụ trộm cắp tài sản (*dây điện*) thấp sáng kéo vào hộ gia đình của 16 (*mười sáu*) hộ dân thuộc các thôn S, H và thôn H1, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng đầu tháng 12/2021 (*bị can V không nhớ ngày cụ thể*), V nhìn thấy các anh thợ điện sửa chữa đường dây điện trong thôn sử dụng kim có vỏ nhựa cách điện đầu nối dây điện sống (*tức đang có điện*) nên V đã nảy sinh ý định sẽ sử dụng chiếc kim của mình để cắt trộm các đoạn dây điện có lõi bằng đồng, sau đó bóc bỏ vỏ nhựa để mang dây lõi đồng đi bán lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Sau khi nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (*dây điện*), khoảng 02 giờ sáng khi mọi người trong gia đình đang ngủ, V dậy mang theo chiếc kim bằng kim loại, loại vỏ màu đen một mình đi bộ từ nhà đến 01 ngôi nhà dân, cách đường bê tông vào trong thôn H khoảng 70 mét (*sau này khi đi xác định hiện trường V mới biết chủ nhà tên là Chảo Mí T*), lúc này do các thành viên trong gia đình Tung đang ngủ, không có người qua lại nên V đã cầm chiếc kim mang theo trèo lên cột điện (*cột điện bê tông*) ở phía bên trên đường bê tông rồi dùng kim cách điện cắt từng dây điện đơn sát với công tơ để tránh bị điện giật. Sau khi cắt đứt 02 dây điện (*phần dây từ dưới công tơ điện kéo vào nhà anh Tung*) rơi xuống nương ngô, V trèo xuống và lần theo dây điện, đồng thời vừa đi vừa cuộn 02 dây điện vừa cắt rơi xuống lại. Khi V cuộn 02 dây điện đến sát bờ tường rào của gia đình anh T thì V tiếp tục dùng kim cắt đứt 02 dây điện rồi nhanh chóng cuộn dây điện lại, lần này V trộm cắp được 02 đoạn dây đơn, mỗi đoạn dài

khoảng 80 mét, tổng 02 đoạn là 160 mét (*đo thực tế qua xác định hiện trường là 170 mét*).

Vụ thứ 2: Sau khi V trộm cắp được số tài sản (*dây điện*) trên của gia đình anh T xong, qua nghe ngóng tình hình thì không thấy anh T đi truy tìm tài sản hoặc trình báo sự việc mất trộm tài sản của gia đình với UBND xã S. Thấy vậy, Ly Mí V tiếp tục lợi dụng vào đêm tối, ít người đi lại và sự thiếu cảnh giác của người dân nên khoảng 01 giờ sáng (*V không nhớ ngày nhưng vẫn trong tháng 12/2021*), chỉ nhớ cách khoảng 15 ngày sau khi trộm cắp tài sản (*dây điện*) của gia đình anh T, V tiếp tục cầm theo chiếc kìm có đặc điểm nêu trên một mình đi từ nhà đến 01 nhà dân thôn H1, xã S, huyện M, cách đường nhựa khoảng 60 mét (*khi đi xác định hiện trường V mới biết chủ nhà tên là Lầu Mí M1*), V dùng chiếc kìm cách điện mang theo treo lên cột điện cắt đứt 02 dây điện đầu nối từ phía sau công tơ kéo vào nhà anh M2, sau đó V cuộn 02 đoạn dây điện từ vị trí cắt đi về đến phía tường rào nhà anh M2 thì V dùng kìm cắt đứt 02 dây điện rồi cuộn mang về nhà cất giấu cùng với số dây điện đã trộm cắp được của anh T. Lần này, V trộm cắp được 02 đoạn dây đơn, mỗi đoạn dài khoảng 40 mét, (*đo thực tế qua xác định hiện trường là 80 mét*).

Sau hai lần trộm cắp được số dây điện trên của gia đình anh T và anh M2 mang về nhà về cất giấu ở các lùm cây ngô khô cạnh nhà để tránh bị phát hiện

Thấy việc trộm cắp tài sản (*dây điện*) không bị phát hiện, Ly Mí V tiếp tục lợi dụng vào đêm tối, ít người đi lại, sự thiếu cảnh giác các hộ dân và cũng bằng cách thức, thủ đoạn, sử dụng công cụ như 02 lần trộm cắp tài sản (*dây điện*) trước đó để lần lượt thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (*dây điện*) của các hộ dân (*khi xác định hiện trường, Ly Mí V mới biết họ, tên, tuổi của những hộ dân này*) vào các khoảng thời gian và số lượng tài sản (*dây điện*), cụ thể như sau:

Vụ thứ 3: Khoảng tháng 01/2022, Ly Mí V trộm cắp được **300** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 07 sợi dây đồng, loại dây xoắn, vỏ nhựa màu đen từ công tơ tổng của thôn S về đến các công tơ của hộ gia đình (qua xác minh: Người có trách nhiệm quản lý là Vàng Mí N - Trưởng thôn).

- Khoảng tháng 02/2022, Ly Mí V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 4: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Vàng Dững Ch, số lượng là: **320** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 5: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Vàng Chá Ch1 số lượng là: **340** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 dây lõi đồng.

Vụ thứ 6: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Thò Chứ L2 số lượng là: **200** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 7: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Già Mí P1 số lượng là: **200** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 8: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Thò Mí L1 số lượng là: **90** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

- Khoảng tháng 3/2022, Ly Mí V trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 9: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Vàng Mí P số lượng là: **200** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 10: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Vàng Mí S1 số lượng là: **160** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 11: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Vàng Nhì D số lượng là: **70** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 12: Khoảng tháng 4/2022, Ly Mí V trộm cắp (*dây điện*) của số lượng là: **240** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

- Khoảng tháng 5/2022, Ly Mí V trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 13: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Phàn Thị M1 số lượng là: **230** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 14: Trộm cắp tài sản (*dây điện*) của Vàng Mí S1 số lượng là: **180** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 15: Khoảng tháng 6/2022, Ly Mí V trộm cắp (*dây điện*) của Vàng Thị M1 số lượng là: **120** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Vụ thứ 16: Khoảng tháng 9/2022, Ly Mí V trộm cắp (*dây điện*) của Giàng Mí C1 số lượng là: **120** mét, loại dây điện đơn, bên trong có 01 lõi dây đồng.

Tổng số tài sản (*dây điện*) do Ly Mí V thực hiện hành vi trộm cắp được của các hộ gia đình trên mang về cũng cất giấu ở trong đồng cây ngô khô cạnh nhà chờ khi bố mẹ đi vắng, V mang ra nương ngô cạnh nhà đốt cháy phần vỏ nhựa để lấy phần lõi dây đồng bên trong mang đi bán phế liệu cho một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (*V gặp ở ngoài đường nên không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể*) đến thu mua sắt vụn trong thôn với giá là 160.000 đồng/kg, V bán số dây lõi đồng này cho người phụ nữ được tổng số tiền hơn 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*). Số tiền này V đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cho cá nhân.

Ngoài các vụ trộm cắp tài sản (*dây điện*) ra, Ly Mí V còn một mình tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm: Các thùng ong nuôi lấy mật và vật liệu xây dựng (*khi xác định hiện trường, Ly Mí V mới biết họ, tên, tuổi của những hộ dân này*), cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng tháng 5/2022 và tháng 10/2022 (*V không nhớ này cụ thể*), Ly Mí V một mình thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần được **03 (ba)** thùng ong (*tháng 5/2022 được 02 thùng ong và tháng 10/2022 được 01 thùng ong*) của anh Mua Mí C2, tại thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Vụ thứ 2: Khoảng tháng 10/2022, Ly Mí V một mình thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, mỗi lần trộm cắp được 02 thùng ong, tổng số: **04 (bốn)** thùng ong thuê đặt nuôi tại bãi nương của ông Vàng Dũng Ch, sinh năm 1975 thuộc thôn Sùng Trà, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang (*Ly Mí V không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của chủ nuôi ong*).

Vụ thứ 3: Khoảng tháng 10/2022, Ly Mí V một mình thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần được **02 (hai)** thùng ong thuê đặt nuôi tại bãi nương của ông Giàng Sìa H, sinh năm 1987 thuộc thôn Sùng Pờ B, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang (*Ly Mí V không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của chủ nuôi ong*).

Vụ thứ 4: Khoảng tháng 10/2022, Ly Mí V một mình thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần được **03 (ba)** thùng ong thuê đặt nuôi tại bãi nương của ông Lầu Mí V1, sinh năm 1985 thuộc tổ 1, thị trấn Mèo Vạc, huyện M, tỉnh Hà Giang (*Ly Mí V không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của chủ nuôi ong*). Trên đường chở số thùng ong này về, Ly Mí V tiếp tục một mình thực hiện hành vi trộm cắp **01 (một)** thùng ong thuê đặt nuôi tại bãi nương của ông Giàng Mí D1, sinh năm 1991 thuộc thôn Há Súa, xã Tả Lũng, huyện M, tỉnh Hà Giang (*Ly Mí V không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của chủ nuôi ong*).

Tổng số thùng ong do một mình Ly Mí V tự thực hiện hành vi trộm cắp là **13 (mười ba)** thùng. Số thùng ong này sau khi trộm cắp được, V đã chở cùng với số thùng ong do V cùng với Ly Mí S cùng thực hiện trước đó đưa vào gửi tại nhà anh Lầu Mí S2.

Vụ thứ 5: Khoảng 22 giờ (*không nhớ ngày*) từ cuối tháng 9/2022 đến đầu tháng 12/2022, Ly Mí V một mình nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (*vật liệu xây dựng*) của anh Hoàng Văn H là chủ công trình sửa chữa Hồ treo thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang, gồm: **06 (sáu)** tấm ván công nghiệp, kích thước (1,82 x 0,90 x 0,02) mét; **05 (năm)** bao xi măng Yên Bái, loại PC PCB40; **08 (tám)** thanh sắt F10, mỗi thanh dài 06 mét. Sau khi trộm cắp được số thanh sắt này mang về nhà, V đã dùng cưa sắt cắt thành 16 thanh, trong đó: 08 (*tám*) thanh dài 3,2 mét; 08 (*tám*) thanh dài 2,8 mét, số tài sản này V cất giấu trong nhà và gửi nhờ tại nhà của Ly Mí S.

Ngày 11/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra lệnh khám xét số 01, 02/LKX-ĐTTH khám xét chỗ ở của Ly Mí V và Ly Mí S, kết quả:

+ Tại chỗ ở của Ly Mí V, phát hiện và thu giữ: 16 (*mười sáu*) thanh sắt xoắn, loại F10, trong đó: 08 (*tám*) thanh dài 3,2 mét; 08 (*tám*) thanh dài 2,8 mét; 03 (*ba*) tấm gỗ công nghiệp (*loại gỗ ép công nghiệp*), có thước (1,82 x 90 x 00,2) mét và 04 (*bốn*) bao xi măng (*xi măng Yên Bái*).

+ Tại chỗ ở của Ly Mí S, Phát hiện và thu giữ: 03 (*ba*) tấm gỗ công nghiệp (*loại gỗ ép công nghiệp*), có thước (1,82 x 90 x 00,2) mét và 01 (*một*) bao xi măng (*xi măng Yên Bái*).

Ngày 21/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang đã có yêu cầu số 13/YC-ĐTTH, yêu cầu: Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện M, xác định giá trị 30 thùng ong. Trong đó: 05 thùng ong của ông Trần Văn Đ; 09 thùng ong của ông Nguyễn Việt C và 16 thùng ong của ông Lục Trung H1. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện M, kết luận: Tổng trị giá tài sản xác định theo hao mòn tài sản là: **30.000.000 đồng**.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện M, kết luận:

- **02 (hai)** thùng ong (*trộm tại khu vực thôn Sủng Pờ B, xã S*) x 1.000.000 đồng/01 thùng = **2.000.000 đồng**.

- **04 (bốn)** thùng ong (*trộm tại khu vực thôn Sủng Trà, xã S*) x 1.000.000 đồng/01 thùng = **4.000.000 đồng**.

- **04 (bốn)** thùng ong (*trộm tại khu vực xã Tả Lũng, huyện M*) x 1.000.000 đồng/01 thùng = **4.000.000 đồng**.

- **03 (ba)** thùng ong (*trộm tại khu vực tổ 1, thị trấn Mèo Vạc*) x 1.000.000 đồng/01 thùng = **3.000.000 đồng**.

- **06 (sáu)** tấm ván ép công nghiệp, màu đen, kích thước (1,82 x 0,90 x 0,02) mét có giá trị là: **1.080.000 đồng**.

- **08 (tám)** thanh sắt, loại F10, mỗi thanh dài 2,8 mét. Tổng số 22,4 mét x 15.000 đồng/01 mét = **336.000 đồng**.

- **08 (tám)** thanh sắt, loại F10, mỗi thanh dài 3,2 mét. Tổng số 25,6 mét x 15.000 đồng/01 mét = **384.000 đồng**.

- **05 (năm)** bao xi măng Yên Bái, loại PCB-40 x 85.000 đồng/1 bao = **425.000 đồng**.

- **300 (ba trăm)** mét loại dây điện, 07 lõi kim loại đồng, dạng xoắn, vỏ màu đen x 120.000 đồng/01 mét = **36.000.000 đồng**.

- **2.720 (hai nghìn bảy trăm hai mươi)** mét loại dây điện một lõi kim loại đồng, vỏ bằng nhựa cao su màu vàng x 23.000 đồng/01 mét = **62.560.000 đồng**.

Tổng giá trị tài sản được xác định là: **113.785.000 đồng**

***Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- **01 (một)** chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn trắng, đen, biển kiểm soát 23P1-087.60, xe cũ đã qua sử dụng.

- **01 (một)** phong bì niêm phong theo quy định, được dán kín các mép, có đóng dấu giáp lai của Công an xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong phong bì có:

- **01 (một)** giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 005791; **01 (một)** giấy phép lái xe số 020180006643; **01 (một)** thẻ căn cước công dân số 002200000642 và **01 (một)** chiếc chìa khóa xe máy. Các giấy tờ này đều mang tên Ly Mí V, sinh năm 2002, trú tại: thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang.

- **01 (một)** hộp bìa cát tông được dán kín các mép, có đóng dấu giáp lai của Công an xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên ngoài ghi dòng chữ “*Áo đi mưa của Ly Mí V*”.

- **01 (một)** hộp bìa cát tông được dán kín các mép, có đóng dấu giáp lai của Công an xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên ngoài ghi dòng chữ “*Mảnh ni lông của Ly Mí V*”.

- **77 (bảy mươi bảy)** thùng ong mật (trong đó: Có 40 thùng ong do V và S trộm cắp được mà có) được tạm giao cho chị Ly Thị Dợ, sinh năm 1992, trú tại: thôn Nà Nông, xã Nậm Ban, huyện M, tỉnh Hà Giang, có trách nhiệm quản lý, chăm sóc, chờ xử lý.

- **03 (ba)** thùng ong mật được tạm giao cho ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại: tổ dân phố Hồng Thái, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, có trách nhiệm quản lý, chăm sóc, chờ xử lý.

- **08 (tám)** thanh sắt, loại F10, mỗi thanh dài 2,8 mét.

- **08 (tám)** thanh sắt, loại F10, mỗi thanh dài 3,2 mét.

- **05 (năm)** bao xi măng Yên Bái, chưa qua sử dụng.

- **06 (sáu)** tấm ván ép công nghiệp, màu đen, kích thước (1,82 x 90 x 00,2) mét.

- **01 (một)** đoạn lõi đồng gồm 07 sợi đồng xoắn, có chiều dài là 26cm; là loại lõi đồng của dây điện PVC 2 x 6 (lõi đồng có chu vi là 16mm).

- **01 (một)** đoạn dây điện có chiều dài là 62cm, vỏ bằng cao su màu vàng, lõi bằng đồng, loại một lõi, loại dây CU 1 x 6 (lõi đồng có chu vi là 06mm).

Ngày 27/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSMV ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Ly Mí S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Ly Mí V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đối với bị cáo Ly Mí V tại điểm b khoản 2 Điều 173 của BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung 2017*); xử phạt bị cáo Ly Mí S mức án tù 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung 2017*); xử phạt bị cáo Ly Mí V mức án tù 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2022.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ly Mí V.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ly Mí V phải bồi thường thiệt hại theo giá trị trong kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Hà Giang cho **16** (*mười sáu*) bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- **01** (*một*) đoạn lõi đồng gồm 07 sợi đồng xoắn, có chiều dài là 26cm; là loại lõi đồng của dây điện PVC 2 x 6 (*lõi đồng có chu vi là 16mm*).

- **01** (*một*) đoạn dây điện có chiều dài là 62cm, vỏ bằng cao su màu vàng, lõi bằng đồng, loại một lõi, loại dây CU 1 x 6 (*lõi đồng có chu vi là 06mm*).

- **01** (*một*) áo đi mưa màu xám tối của Ly Mí V.

- **01** (*một*) Mảnh ni lông màu trắng, kích thước (1,3 x 0,8) mét, 02 lớp của Ly Mí V.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V theo quy định; Miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Ly Mí V đối với số tiền **98.560.000 đồng** của các hộ bị mất dây điện.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Các bị hại anh Hoàng Văn H; anh Lục Trung H1; ông Nguyễn Việt C; anh Mua Mí C2; ông Trần Văn Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Các bị hại Vàng Thị M1; Vàng Mí P; Phàn Thị M1; Vàng Mí N; Vàng Mí S1, Vàng Nhà D; Giàng Mí C1; Chảo Mí T; Vàng Nở L; Vàng Dũng Ch; Vàng Chá Ch1; Vàng Mí S1; Thò Mí L1; Thò Chứ L2; Già Mí P1; Lầu Mí M1 yêu cầu bị cáo Ly Mí V phải bồi thường số dây điện mà bị cáo đã trộm cắp theo bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện M.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thiếu hiểu biết về pháp luật. Mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại Trần Văn Đ, người làm chứng Hoàng Văn Mạnh không có lí do. Vắng mặt những người bị hại Nguyễn Việt C, Lục Trung H1, Hoàng Văn H, Vàng Thị M1, Vàng Mí P, Phàn Thị M1, Vàng Mí N, Vàng Mí S1, Giàng Mí C1, Chảo Mí T, Vàng Chá Ch1, Vàng Mí S1, Thò Mí Sùng, Thò Mí L1, Lầu Mí M1, Mua Mí C2, người làm chứng Thò Mí X có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về tội danh: Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội, các bị cáo phải biết rằng: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật, Nhà nước bảo vệ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố về thời gian, địa điểm, ngoài ra còn thể hiện tại biên bản xác định hiện trường, biên bản xác minh, bản kết luận định giá tài sản, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện cụ thể như: Trong khoảng thời gian ngày 04/11/2022 đến ngày 14/11/2022, Ly Mí V đã rủ rê Ly Mí S cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 24 thùng nuôi ong mật tại thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang của các bị hại ông Nguyễn Việt C và ông Lục Trung H1. Tổng giá trị tài sản do bị trộm cắp là: **24.000.000** đồng. Ngoài ra từ tháng 12/2021 đến tháng 12/2022, Ly Mí V còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây điện (kéo từ cột điện vào nhà) của 16 hộ gia đình tại thôn H, xã S, huyện M, giá trị tài sản là: 98.560.000 đồng. Ngoài ra, còn trộm 19 thùng ong tại các thôn H, Sùng Pờ B, Sùng Trà, xã S; 04 thùng ong tại các thôn Tả Lũng B, Há Xúa, xã Tả Lũng; 03 thùng tại tổ 1 thị trấn Mèo Vạc, huyện M, giá trị tài sản là 19.000.000 đồng; trộm cắp vật liệu xây dựng gồm 06 tấm ván công nghiệp, kích thước (1,82 x 0,90 x 0,02) mét; 05 bao xi măng Yên Bái, loại PC PCB40; **08** thanh sắt F10, mỗi thanh dài 06 mét, có giá trị là 2.225.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ly Mí V một mình

trộm cắp là **119.785.000 đồng**. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ly Mí S phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015, bị cáo Ly Mí V phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

b) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang tại điểm b khoản 2 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo Ly Mí V, đề nghị xét xử bị cáo Ly Mí V theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Xét thấy việc rút một phần quyết định truy tố của Kiểm sát viên là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo Ly Mí V và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn mà các bị cáo gây án nói riêng, huyện Mèo Vạc nói chung. Hai bị cáo đều là thanh niên có sức khỏe nhưng lại lười lao động lại muốn có tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân nên các bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hơn nữa, bị cáo Ly Mí S là anh ruột của bị cáo Ly Mí V bị cáo lại không can ngăn hành vi phạm tội của V, mà bị cáo còn tiếp tay cho V. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn theo Điều 17 của BLHS do không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng bị cáo. Để cá thể hóa hình phạt theo Điều 58 Bộ luật hình sự, HĐXX đánh giá cụ thể từng hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Ly Mí V là người chủ mưu, khởi xướng rủ rê bị cáo Vừ Mí S tham gia trộm cắp tài sản. Đối với Ly Mí S tích cực tham gia trộm cắp tài sản. Do vậy, bị cáo Ly Mí V phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo Ly Mí S.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trên nhiều địa bàn khác nhau, do vậy cần áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xét về nhân thân: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, xuất thân từ gia đình lao động, hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt;

[11] Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời nhằm răn đe, giáo dục cũng như để phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm.

[12] Về vật chứng:

[12.1] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) đoạn lõi đồng gồm 07 sợi đồng xoắn, có chiều dài là 26cm; là loại lõi đồng của dây điện PVC 2 x 6 (lõi đồng có chu vi là 16mm).

- 01 (một) đoạn dây điện có chiều dài là 62cm, vỏ bằng cao su màu vàng, lõi bằng đồng, loại một lõi, loại dây CU 1 x 6 (lõi đồng có chu vi là 06mm).

- 01 (một) áo đi mưa màu xám tối của Ly Mí V.

- 01 (một) Mảnh ni lông màu trắng, kích thước (1,3 x 0,8) mét, 02 lớp của Ly Mí V.

Vì các vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[12.2] Đối với 10 thùng ong do bị cáo Ly Mí V trộm cắp trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng không đảm bảo hiện số ong mật đã bay bỏ tổ, còn lại thùng không có ong cần được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M thời hạn 01 năm kể ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang ra quyết định truy tìm 01/TB – ĐTTH ngày 05/01/2023 để bảo đảm việc xác định chủ sở hữu tài sản.

[12.3] Đối với chiếc kìm bằng kim loại, loại vỏ màu đen Ly Mí V sử dụng để cắt trộm dây điện của 16 (mười sáu) hộ dân và chiếc lưỡi cưa sắt Ly Mí V sử dụng để cắt số thanh sắt trộm cắp được của anh Hoàng Văn H tại Công trình sửa chữa Hồ treo thôn H, xã S, huyện M, V đã bán cùng với số lõi dây đồng trộm cắp được cho một người phụ nữ thu mua đồng nát (V không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) vào khoảng

tháng 11/2022 nên không tiến hành thu giữ được. Đối với 02 chiếc dây vải V, S sử dụng để buộc địu các thùng ong trộm cắp của ông Cường và anh Hòa, do dây sử dụng đã lâu, bị đứt, V, S đã đứt nên không thu giữ được. Do vậy, HĐXX không đề cập xem xét.

[12.4] Đối với 08 thanh sắt, loại F10, mỗi thanh dài 2,8 mét; 08 thanh sắt, loại F10, mỗi thanh dài 3,2 mét; 05 bao xi măng Yên Bái, loại PCB-40, chưa qua sử dụng và 06 tấm ván ép công nghiệp, màu đen, kích thước (1,82 x 0,90 x 0,02) mét. Ngày 28 tháng 02 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-ĐTTH trả lại các tài sản trên cho anh Hoàng Văn H, là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX không đề cập xem xét.

[12.5] Đối với 16 thùng ong của anh Lục Trung H1; 09 thùng ong của ông Nguyễn Việt C; 03 thùng ong của anh Mua Mí C2; 05 thùng ong của ông Trần Văn Đ. Ngày 06 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-ĐTTH trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX không đề cập xem xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

[13.1] Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, điều 585, 586 và điều 589 của BLDS 2015: Buộc bị cáo Ly Mí V phải bồi thường thiệt hại cho 16 bị hại gồm: Vàng Thị M1 số tiền 2.760.000 đồng; Vàng Mí P số tiền: 4.600.000 đồng; Phan Thị M1 số tiền: 5.290.000 đồng; Vàng Mí N số tiền: 36.000.000 đồng; Vàng Mí S1 số tiền: 3.680.000 đồng; Vàng Nhìa D số tiền: 1.610.000 đồng; Giàng Mí C1 số tiền: 2.760.000 đồng; Chảo Mí T số tiền: 3.910.000 đồng; Vàng Nỏ L số tiền: 5.520.000 đồng; Vàng Dũng Ch số tiền: 7.360.000 đồng; Vàng Chá Ch1 số tiền: 7.820.000 đồng; Vàng Mí S1 số tiền: 4.140.000 đồng; Thò Mí L1 số tiền: 2.070.000 đồng; Thò Chứ L2 số tiền: 4.600.000 đồng; Già Mí P1 số tiền: 4.600.000 đồng; Lầu Mí M1 số tiền: 1.840.000 đồng.

[13.2] Đối với 10 thùng ong chưa xác định được chủ sở hữu, trong thời hạn bảo quản tại phần [12.2] nếu chủ sở hữu có yêu cầu bị cáo Ly Mí V phải bồi thường sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[13.3] Đối với các bị hại Trần Văn Đ, Nguyễn Việt C, Lục Trung H1, Mua Mí C2 và Hoàng Văn H đã được trả lại tài sản, không đề nghị các bị cáo Ly Mí S và Ly Mí V phải bồi thường gì thêm nên không đề cập, nên HĐXX không xem xét.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V; Miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Ly Mí V.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ly Mí S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ (Ngày 18/12/2022).

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Ly Mí V 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ (Ngày 18/12/2022).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, điều 585, 586 và điều 589 của BLDS 2015: Buộc bị cáo Ly Mí V phải bồi thường thiệt hại cho 16 bị hại gồm: Vàng Thị M1 số tiền 2.760.000 đồng; Vàng Mí P số tiền: 4.600.000 đồng; Phan Thị M1 số tiền: 5.290.000 đồng; Vàng Mí N số tiền: 36.000.000 đồng; Vàng Mí S1 số tiền: 3.680.000 đồng; Vàng Nhà D số tiền: 1.610.000 đồng; Giàng Mí C1 số tiền: 2.760.000 đồng; Chảo Mí T số tiền: 3.910.000 đồng; Vàng Nở L số tiền: 5.520.000 đồng; Vàng Dũng Ch số tiền: 7.360.000 đồng; Vàng Chá Ch1 số tiền: 7.820.000 đồng; Vàng Mí S1 số tiền: 4.140.000 đồng; Thò Mí L1 số tiền: 2.070.000 đồng; Thò Chứ L2 số tiền: 4.600.000 đồng; Già Mí P1 số tiền: 4.600.000 đồng; Lầu Mí M1 số tiền: 1.840.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng:

4.1. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) đoạn lõi đồng gồm 07 sợi đồng xoắn, có chiều dài là 26cm; là loại lõi đồng của dây điện PVC 2 x 6 (lõi đồng có chu vi là 16mm).

- 01 (một) đoạn dây điện có chiều dài là 62cm, vỏ bằng cao su màu vàng, lõi bằng đồng, loại một lõi, loại dây CU 1 x 6 (lõi đồng có chu vi là 06mm).

- 01 (một) áo đi mưa màu xám tối của Ly Mí V.

- 01 (một) Mảnh ni lông màu trắng, kích thước (1,3 x 0,8) mét, 02 lớp của Ly Mí V.

Vì các vật chứng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

4.2. Đối với 10 thùng ong do bị cáo Ly Mí V trộm cắp trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng không đảm bảo hiện số ong mật đã bay bỏ tổ, còn lại thùng không có ong cần được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M thời hạn 01 năm kể ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hà Giang ra quyết định truy tìm 01/TB – ĐTTH ngày 05/01/2023 để bảo đảm việc xác định chủ sở hữu tài sản.

5. *Án phí*: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ly Mí S, Ly Mí V; Miễn án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Ly Mí V.

6. *Quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: án xử công khai có mặt các bị cáo, bị hại. Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/5/2023).

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Chí Cường Nguyễn Thị Chanh

Củng Trần Lương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Củng Trần Lương

